

Số: 88/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

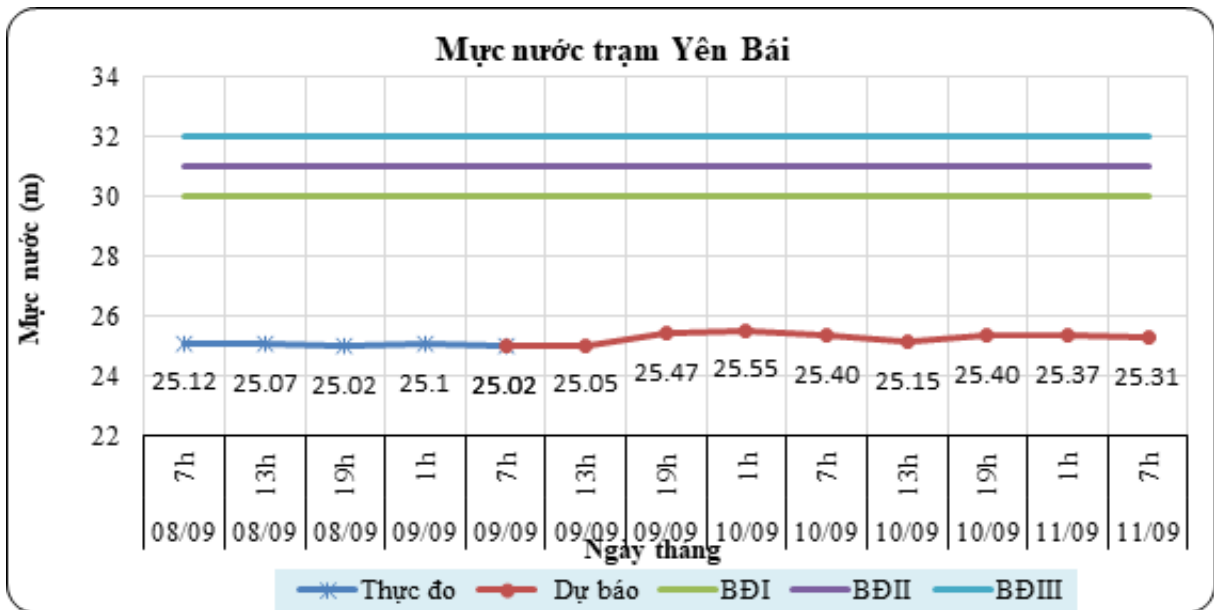
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

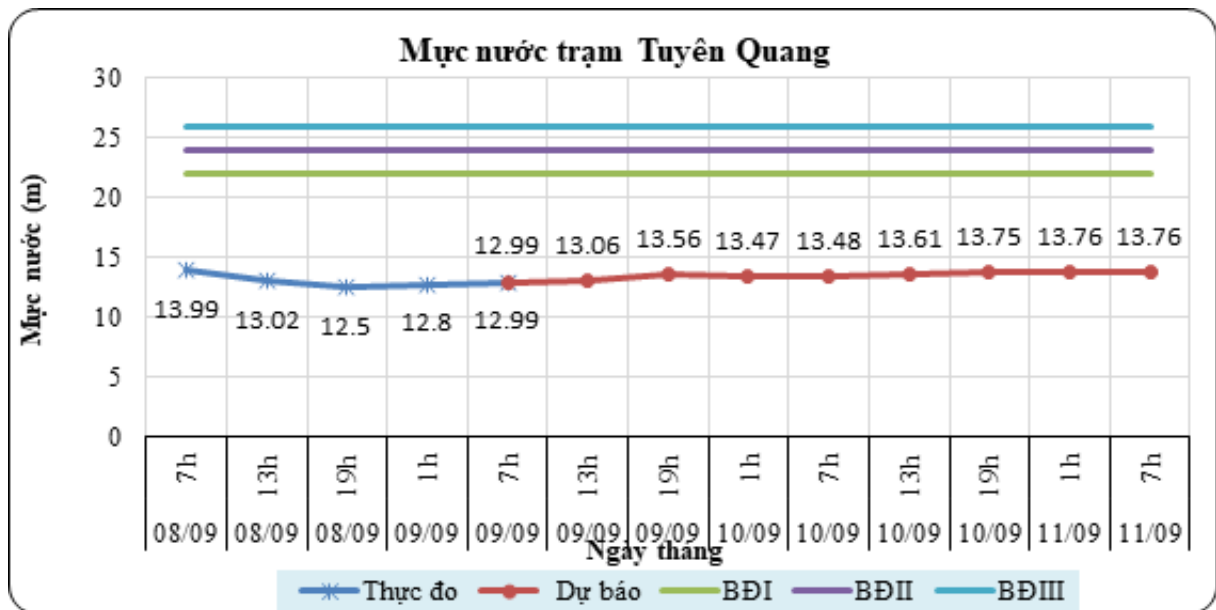
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

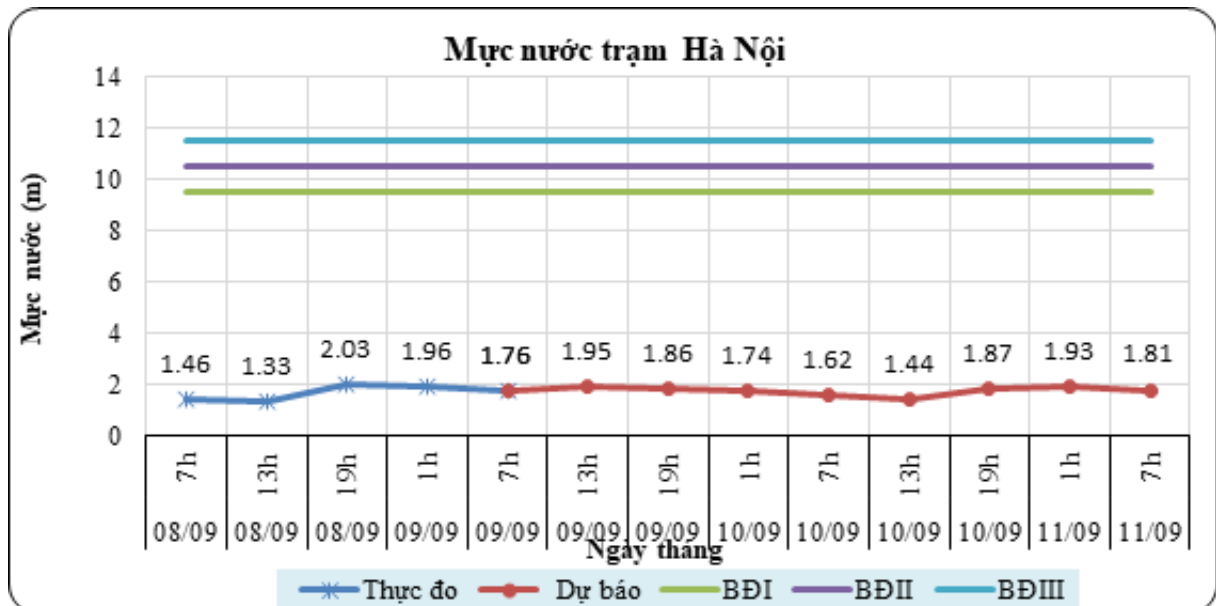
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

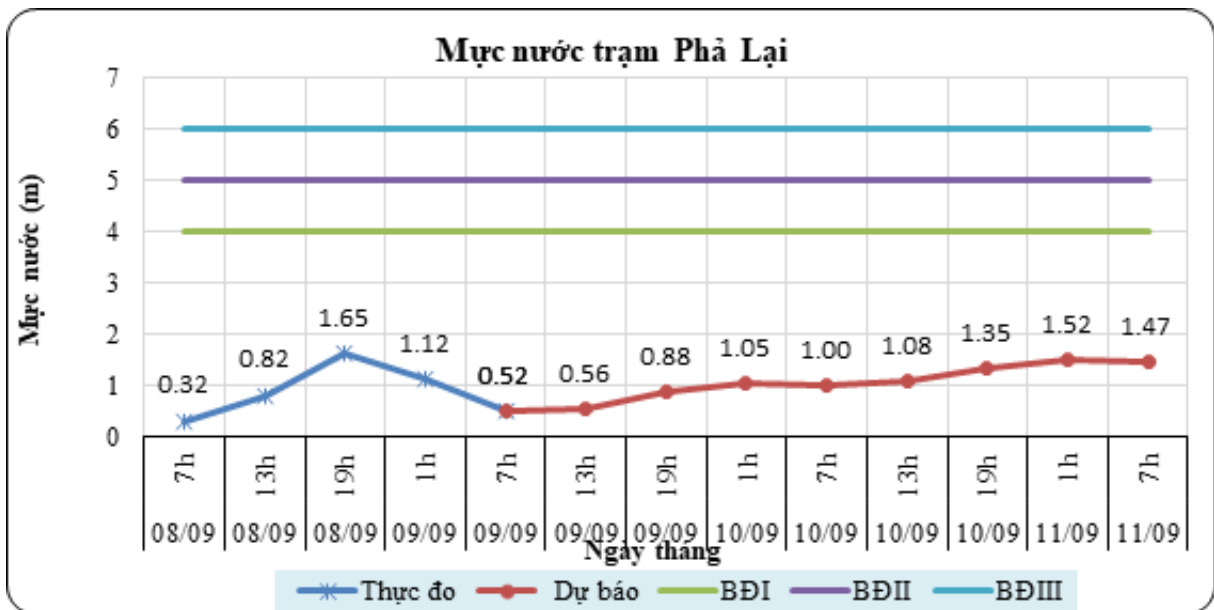
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế tăng.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

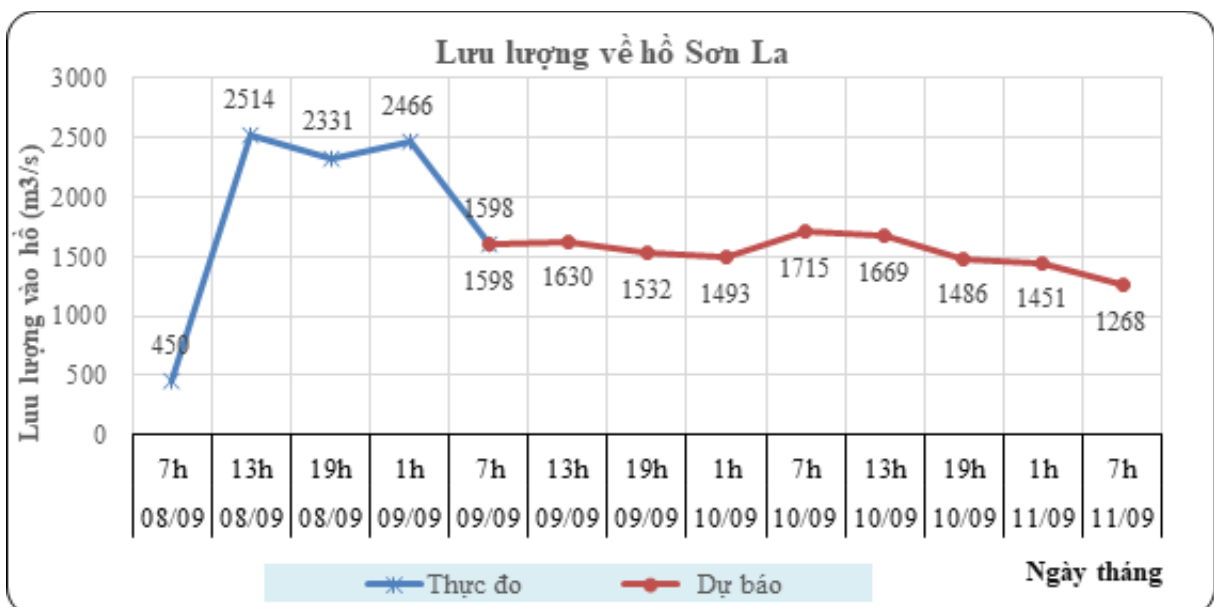
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

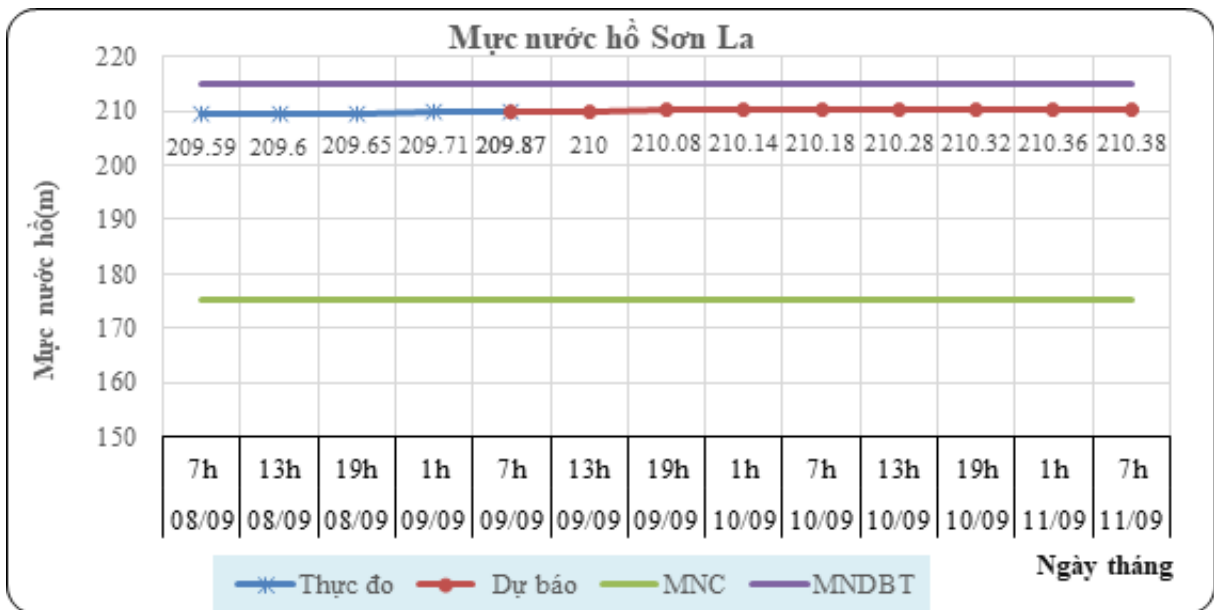
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 09/09/2026 đạt 1598 m³/s, mực nước hồ đạt 209.87 m; lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1715 m³/s, mực nước hồ 210.18 m; 48h tới lưu lượng đạt 1268 m³/s, mực nước đạt 210.38 m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

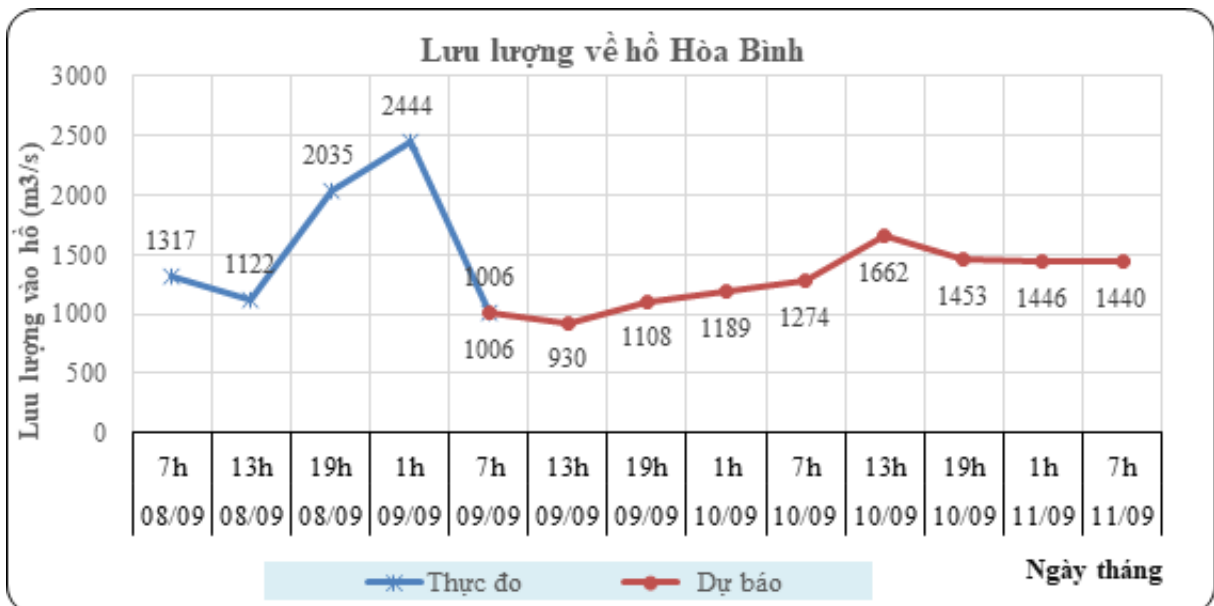
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

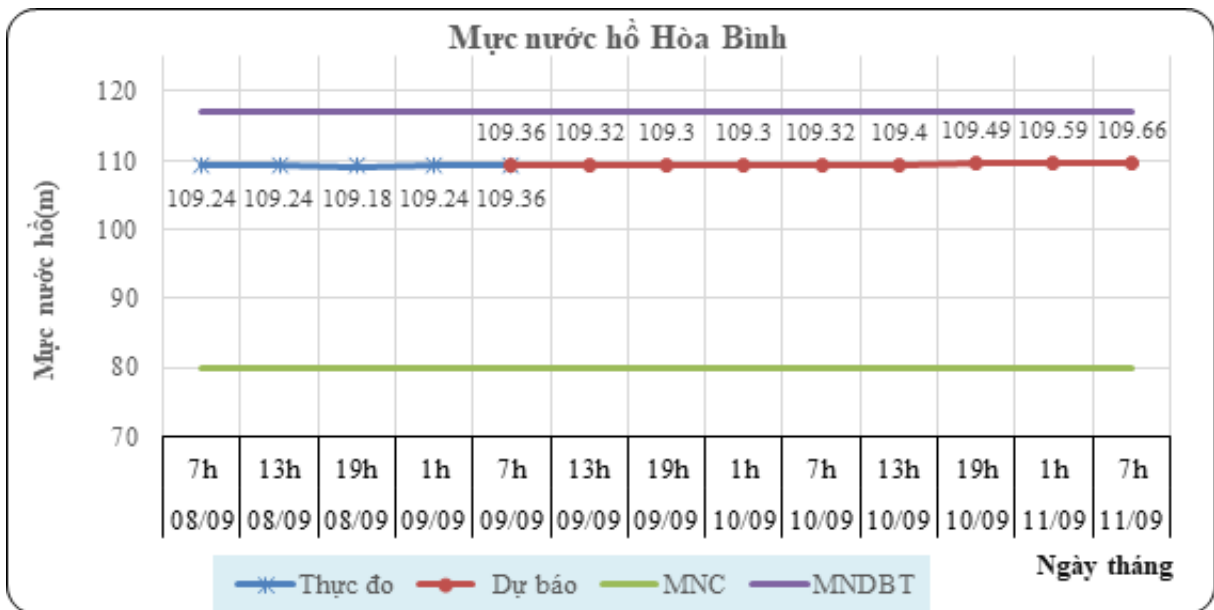
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 09/09/2026 đạt 1006 m³/s, mực nước hồ đạt 109.36 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1274 m³/s, mực nước hồ 109.32 m; 48h tới lưu lượng đạt 1440 m³/s, mực nước đạt 109.66 m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

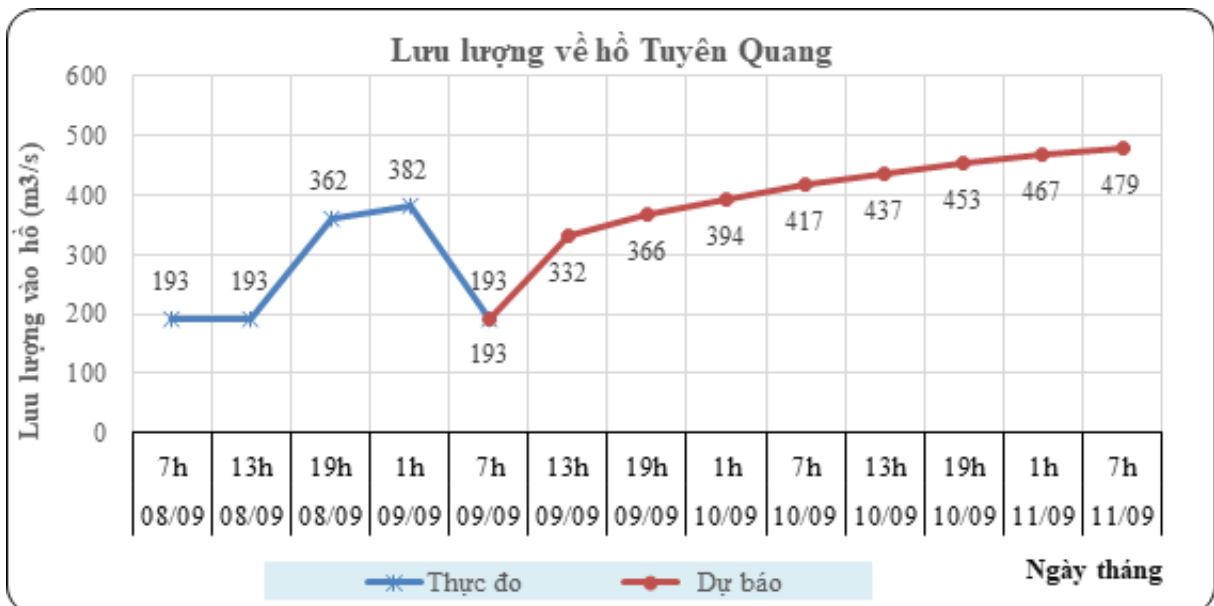
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

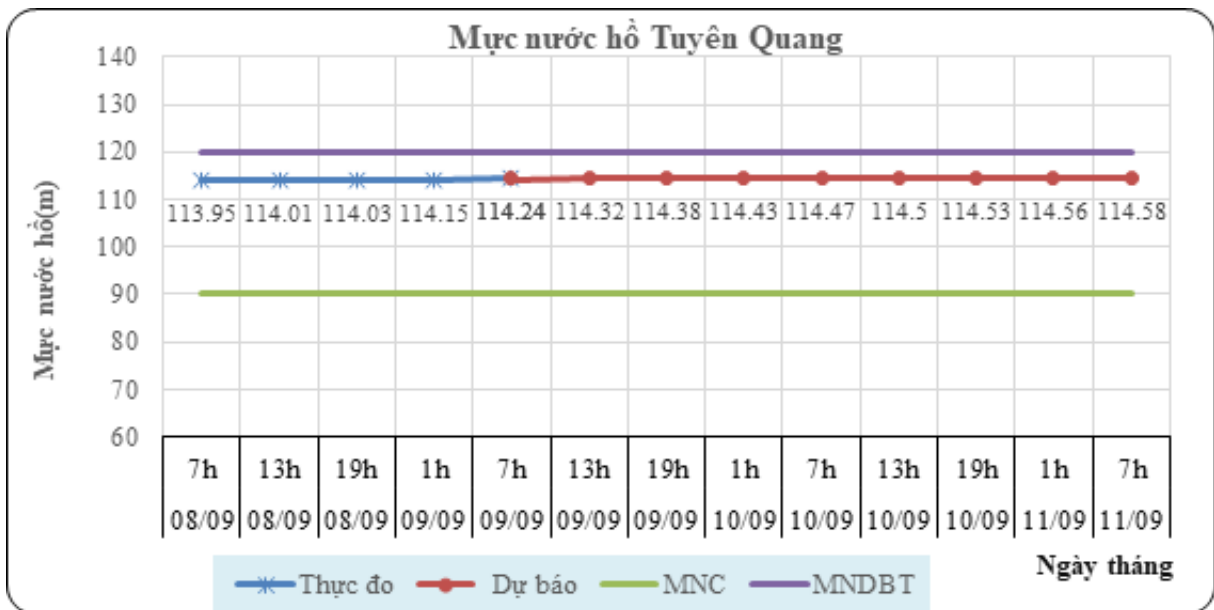
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 09/09/2026 đạt 193 m³/s, mực nước hồ đạt 114.24 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 417 m³/s, mực nước hồ 114.47 m; 48h tới lưu lượng đạt 479 m³/s, mực nước đạt 114.58 m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

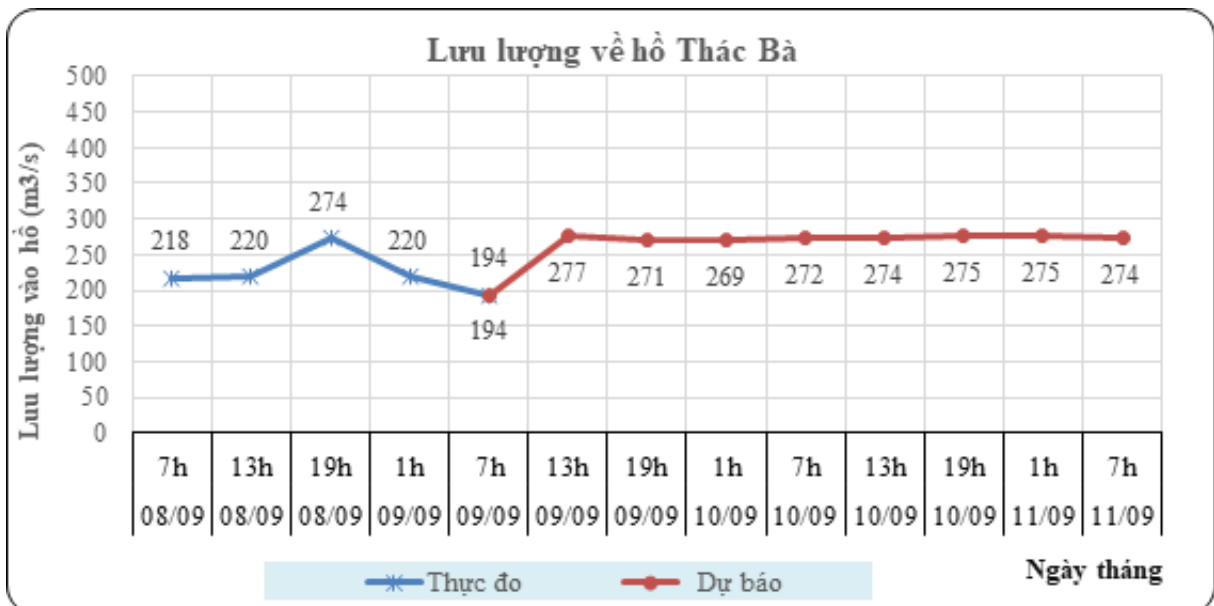
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

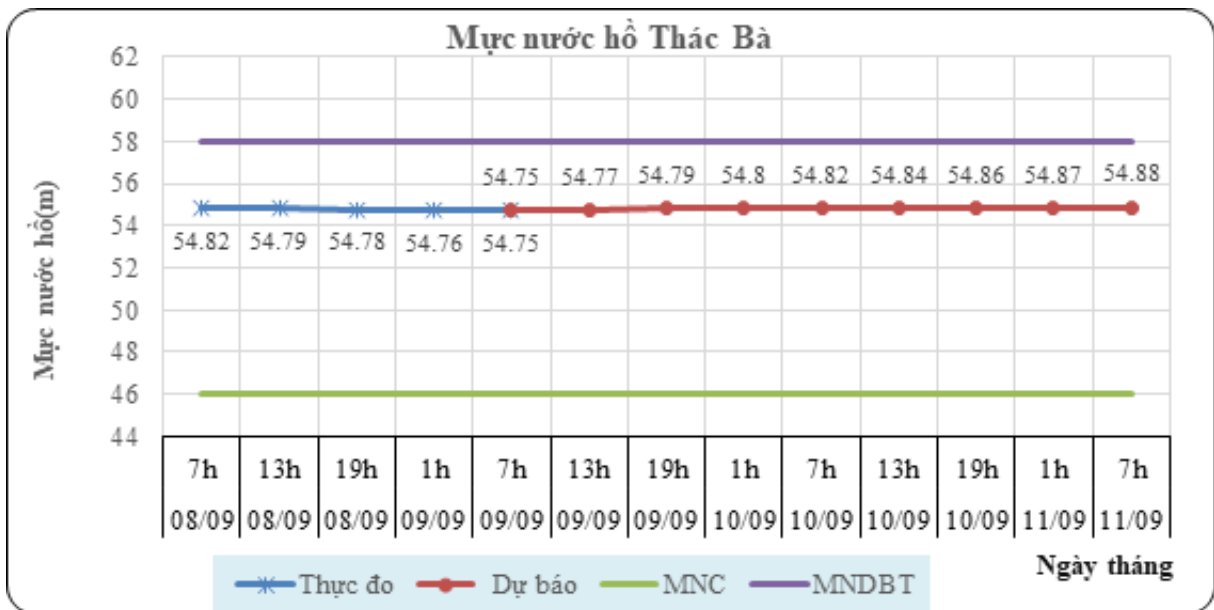
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 09/09/2026 đạt 194 m³/s, mực nước hồ đạt 54.75 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 272 m³/s, mực nước hồ 54.82 m; 48h tới lưu lượng đạt 274 m³/s, mực nước đạt 54.88 m.



Hình 11: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 12: Mức nước hồ Thác Bà

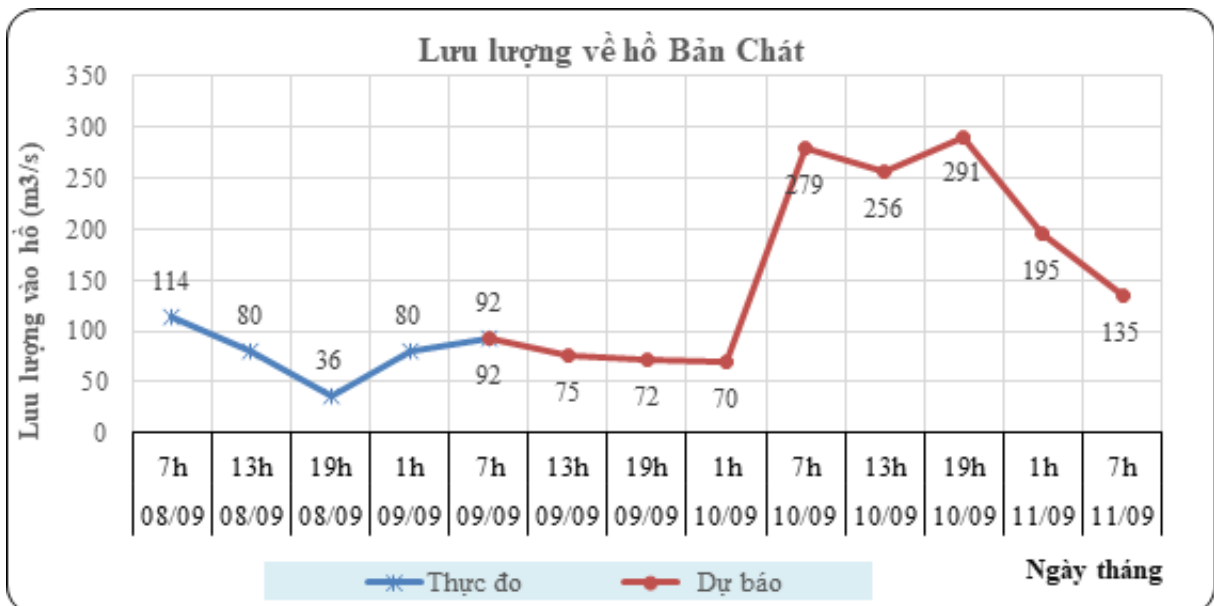
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

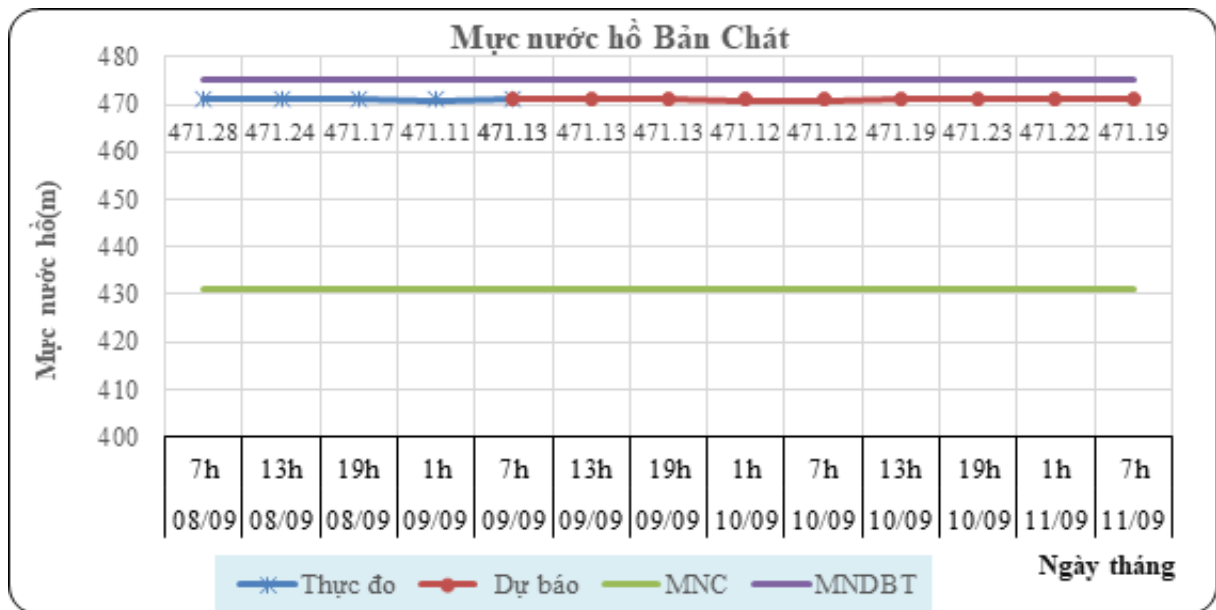
Lưu lượng đến hồ thực đo lúc 7h ngày 09/09/2026 đạt 92 m³/s, mực nước hồ đạt 471.13 m; lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 279 m³/s, mực nước hồ 471.12 m; 48h tới lưu lượng đạt 135 m³/s, mực nước đạt 471.19 m.



Hình 13: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 14: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)
1	09/09/2026	13h	0	0	1630	700	210.00	0	0	930	1200	109.32	0	0	332	0	114.32	0	0	277	100	54.77	0	0	75	80	471.13
2		19h	0	0	1532	900	210.08	0	0	1108	1200	109.30	0	0	366	0	114.38	0	0	271	100	54.79	0	0	72	80	471.13
3	10/09/2026	1h	0	0	1493	1000	210.14	0	0	1189	1200	109.30	0	0	394	0	114.43	0	0	269	100	54.80	0	0	70	80	471.12
4		7h	0	0	1715	1100	210.18	0	0	1274	1200	109.32	0	0	417	0	114.47	0	0	272	100	54.82	0	0	279	120	471.12
5		13h	0	0	1669	1100	210.28	0	0	1662	800	109.40	0	0	437	0	114.50	0	0	274	100	54.84	0	0	256	120	471.19
6		19h	0	0	1486	1100	210.32	0	0	1453	800	109.49	0	0	453	0	114.53	0	0	275	100	54.86	0	0	291	230	471.23
7	11/09/2026	1h	0	0	1451	1100	210.36	0	0	1446	800	109.59	0	0	467	0	114.56	0	0	275	100	54.87	0	0	195	230	471.22
8		7h	0	0	1268	1100	210.38	0	0	1440	900	109.66	0	0	479	0	114.58	0	0	274	100	54.88	0	0	135	230	471.19